

Bản án số: 132/2026/HS-ST
Ngày: 18/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Tùng
2. Ông Đào Tiến Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2026/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Đinh Thành C (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 07/01/1980 tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố B (nay là khu phố C), phường B, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L, sinh năm 1952 và bà Tạ Thị Kim N, sinh năm 1955; vợ là bà Ngô Thị Thanh P, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; nơi cư trú trước khi chết: khu phố H, phường L, thành phố Đ (chết ngày 27/11/2025).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979.
3. Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1990.

Cùng nơi cư trú: Khu phố B (nay là khu phố C), phường B, thành phố Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà D, bà T: Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1990. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Minh T2, sinh năm 2003. Nơi cư trú: A N, khu phố H (nay là khu phố X), phường L, thành phố Đ. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 2003. Nơi cư trú: A N, khu phố H (nay là khu phố X), phường L, thành phố Đ. Vắng mặt.

3. Ông Đỗ Minh T3, sinh năm 1993. Nơi cư trú: A N, khu phố H (nay là khu phố X), phường L, thành phố Đ. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Bích S, sinh năm 1996. Nơi cư trú: A N, khu phố H (nay là khu phố X), phường L, thành phố Đ. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Thành C có giấy phép lái xe hạng A1/C1, số 750079008912, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 11/5/2025, hết hạn ngày 15/11/2035.

Vào khoảng 22 giờ ngày 26/11/2025, Đình Thành C sau khi sử dụng bia trong máu có nồng độ cồn 64,50 mmol/l (trị số bình thường 10,9 mmol/l), tương đương 279,22 mg/dl (trị số bình thường 50 mg/dl) điều khiển xe mô tô biển số 60N9-6276, tốc độ 34,6 - 37,3 km/h lưu thông trên đường N theo hướng cây xăng H1 đi về cánh đồng Háp. Khi đến trước số nhà A, N, khu phố H, phường L, thành phố Đ, Đình Thành C điều khiển xe đi xuống dốc, nơi có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, thấy phía trước bên phải có một phần đường bị bong tróc, hư hỏng nên Đình Thành C di chuyển ra ở giữa làn đường, lấn qua bên phía phần đường bên trái, lúc này phía trước ngược chiều có xe mô tô biển số 60B2-126.05 do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959, trú tại khu phố B, phường B, thành phố Đ điều khiển đi từ dưới dốc lên, đang lưu thông theo hướng ngược lại. Do không chú ý quan sát phía trước nên bánh trước xe mô tô biển số 60N9-6276 của Đình Thành C đã va chạm vào bánh trước của xe mô tô biển số 60B2-126.05 do ông Nguyễn Văn H điều khiển. Sau khi va chạm, Đình Thành C và ông Nguyễn Văn H ngã xuống đường bất tỉnh và được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Ông Nguyễn Văn H bị thương tích nặng được chuyển lên Bệnh viện Đ1 điều trị, đến ngày 27/11/2025 thì chết. Đình Thành C điều trị đến ngày 02/12/2025 thì ra viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 22 giờ 40 phút ngày 26/11/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) lập xác định: Hiện trường chung nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trước nhà số A, đường N, khu phố H, phường L, thành phố Đ.

- Đoạn đường nằm trong khu vực đông dân cư, có bề mặt rộng 5,2 m, đường 02 chiều, không có vạch sơn ở giữa phân chia chiều đường xe chạy riêng biệt:

+ Chiều đường hướng từ nhà thờ B1 => đi cổng chào phường B:

Đoạn đường lên dốc, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải W.207b.

+ Chiều đường hướng từ cổng chào phường B => đi nhà thờ B1:

Đoạn đường xuống dốc, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, phần bên phải (trước khu vực xảy ra vụ tai nạn giao thông 7,6 m) mặt đường bị xuống cấp, bong tróc, hư hỏng, có kích thước: dài 0,6 m; rộng 1,3 m; sâu 0,04 m (tính từ mép ngoài vào mép đường bên phải). Có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên trái W.207c.

- Có hệ thống đèn đường chiếu sáng đang hoạt động, không có lề đường.

- Khu vực hiện trường: Không có biển báo cấm dừng, cấm đỗ; không có biển báo giao nhau với đường ưu tiên.

* Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Theo hướng nhà thờ B1 => đi cổng chào phường B: Điểm mốc, mép đường chuẩn, phương tiện, dấu vết được đánh dấu theo thứ tự, được xác định và mô tả như sau:

- Chọn mép nhựa bên phải đường N làm mép đường chuẩn;

- Chọn trụ điện số 11 bên trái đường N làm điểm mốc;

Từ điểm mốc đo đến mép đường bên trái là: 2,8 m.

* Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1). Xe mô tô 60N9-6267 tại hiện trường: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông nằm ngã sang phải, đầu xe hướng chéo mép đường chuẩn, đuôi xe hướng chéo mép đường bên trái.

- Từ đầu tâm trục bên trái bánh xe trước đo đến:

+ Mép đường chuẩn là: 1,65 m

+ Vết cày là: 0,8 m

+ T trục trước bên trái xe mô tô 60B2-126.05 là: 0,55 m

- Từ đầu tâm trục bên trái bánh xe sau đo đến:

+ Mép đường chuẩn là: 2,25 m

+ T vết máu (M1) tại hiện trường là: 01,45 m

+ Điểm mốc trụ điện số 11 là: 5,4 m

+ Biên báo giao nhau với đường không ưu tiên bên trái (W.207c) là: 41,7 m

(2). Vết máu (M1) tại hiện trường, có kích thước là: 0,4 m x 1,1 m, tâm vết máu đo đến:

- Mép đường chuẩn là: 2,8 m
- T trục sau bên trái xe mô tô 60N9-6267 là: 1,45 m
- Thang xếp tại hiện trường là: 0,6 m

(3). Xe mô tô 60B2-126.05 tại hiện trường: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông nằm ngã sang phải, đầu xe hướng cổng chào phường B; đuôi xe hướng nhà thờ B1.

- Từ đầu tâm trục bên trái bánh xe trước đo đến:
 - + Mép đường chuẩn là: 1,4 m
 - + T vết máu (M2) tại hiện trường là: 0,95 m
 - + T trục trước bên trái xe mô tô 60N9-6267 là: 0,55 m
- Từ đầu tâm trục bên trái bánh xe sau đo đến:
 - + Mép đường chuẩn là: 1,85 m
 - + Mũ bảo hiểm (M1) tại hiện trường là: 1,15 m
 - + Mũ bảo hiểm (M2) tại hiện trường là: 4,5 m
 - + Biên báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải (W.207b) là: 50,5 m

(4). Vết máu (M2) tại hiện trường, có kích thước là: 0,44 m x 0,97 m, tâm vết máu đo đến:

- Mép đường chuẩn là: 0,85 m
- T trục trước bên trái xe mô tô 60B2-126.05 là: 0,95 m

(5). Mũ bảo hiểm (M1) tại hiện trường, dạng nhựa, có màu vàng, đỉnh nón hướng tiếp xúc mặt đường. T nón đo đến:

- Mép đường chuẩn là: 2,6 m
- T trục sau bên trái xe mô tô 60B2-126.05 là: 1,15 m

(6). Thang xếp tại hiện trường, có kích thước: 0,44 m x 0,97 m, đo đến:

- Mép đường chuẩn là: 3,0 m
- Tâm vết máu (M1) tại hiện trường là: 0,6 m

(7). Mũ bảo hiểm (M2) tại hiện trường, dạng nhựa, có màu xanh, đỉnh nón hướng tiếp xúc mặt đường, bên phải mép đường chuẩn. T nón đo đến:

- Mép đường chuẩn là: 2,6 m

- T trục sau bên trái xe mô tô 60B2-126.05 là: 4,5 m

(8). Trụ điện số 11 tại hiện trường: Trụ điện bê tông, cốt thép, đứng bên trong mép đường bên trái, được đo đến:

- Mép đường chuẩn là: 2,8 m

- T trục sau bên trái xe mô tô 60N9-6267 là: 5,4 m

- Tâm phần mặt đường bị xuống cấp, bong tróc, hư hỏng là: 8,4 m

(9). Vết cày tại hiện trường, vết cày liên tục, có kích thước là: 0,025 m x 0,18 m, từ tâm vết cày đo đến:

- Mép đường chuẩn là: 1,95 m

- T trục trước bên trái xe mô tô 60N9-6267 là: 0,8 m

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 08 giờ 40 phút ngày 27/11/2025 do Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) lập, đối với xe mô tô mang biển số 60N9-6267; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Đỏ - Đ - Bạc; Loại xe: 02 bánh xác định:

- + Dấu vết trên phương tiện:

- Tay lái bị cong queo.

- Gương chiếu hậu bên trái rời khỏi xe.

- Mặt nạ trước bị nứt, bể, kích thước: 0,02 m x 0,02 m, cách mặt đất là: 0,86 m.

- Vành bửng nhựa bên phải, phía trên bị nứt, bể, kích thước: 0,08 m x 0,2 m, cách mặt đất là: 0,73 m.

- Vè trước bị nứt, bể, vết chà, kích thước: 0,16 m x 0,29 m, cách mặt đất: 0,54 m.

- Chân số 03 trước bị cong về sau. Ống phuộc trước bên phải: Bị cong về sau; phía dưới có vết chà, kích thước: 0,01 m x 0,01 m, cách mặt đất: 0,28 m.

- Vỏ bánh xe trước bên phải có vết chà, kích thước: 0,03 m x 0,12 m.

- Đầu chân thắng có vết chà, kích thước: 0,01 m x 0,02 m, cách mặt đất: 0,5 m.

- + Kỹ thuật an toàn phương tiện: Tay lái; T4 tay; T4 chân; Ga; Số; Đồng hồ; C1; G; Đền xe không hoạt động, không kiểm tra được.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 08 giờ 00 phút ngày 27/11/2025 do Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) lập, đối với xe mô tô mang biển số 60B2-126.05; Nhãn hiệu: YAMAHA; Màu sơn: Đỏ - Đen; Loại xe: 02 bánh xác định:

- + Dấu vết trên phương tiện:

- Tay lái bị cong queo.

- Gương chiếu hậu bên trái rời khỏi xe.
- Cụm đèn trước rời khỏi vị trí.
- Đầu tay cầm bên phải có vết chà, kích thước: 0,03 m x 0,03 m, cách mặt đất là: 0,72 m.
- Mặt nạ nhựa trước bên phải bị nứt, có vết chà, kích thước: 0,08 m x 0,1 m, cách mặt đất: 0,72 m.
- Vè trước bị nứt, bể, vết chà, kích thước: 0,16 m x 0,5 m, cách mặt đất: 0,48 m.
- Chân số 03 trước bị cong về sau.
- Ống phuộc trước bên phải: Bị cong về sau; phía dưới có vết chà, kích thước: 0,02 m x 0,04 m, cách mặt đất: 0,28 m.
- Niềng cắm bánh xe trước bên phải bị móp, thụng, kích thước: 0,01 m x 0,12 m.
- Vành bửng nhựa bên phải, phía trên bị nứt, dài 0,19 m, cách mặt đất: 0,59 m.
- Đầu gác chân trước bên phải có vết chà, kích thước: 0,03 m x 0,04 m, cách mặt đất: 0,26 m.

+ Kỹ thuật an toàn phương tiện: Tay lái; T4 tay; T4 chân; Ga; Số; Đồng hồ; C1; G; Đèn xe không hoạt động, không kiểm tra được.

Tại kết luận giám định số 3961/KL-KTHS ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đối với dấu vết cơ học kết luận như sau:

+ Xe mô tô biển số: 60N9-6267 và xe mô tô biển số: 60B2-126.05 có va chạm với nhau.

+ Vị trí, chiều hướng, dấu vết và vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số: 60N9-6267 và xe mô tô biển số: 60B2-126.05:

- Dấu vết trượt, mất bụi tại đầu bu lông trục bánh trước bên phải xe mô tô biển số: 60N9-6267 chiều từ trước về sau; so với dấu vết trượt, hằn, cong vênh tại mặt, má lốp trước và vành bánh trước bên trái xe mô tô biển số: 60B2-126.05 chiều từ trái qua phải, từ vành lốp đến mặt lốp là phù hợp. Đây cũng là vùng va chạm đầu tiên trên hai phương tiện.

- Dấu vết trượt, nứt vỡ cạnh phải vè chắn bùn trước xe mô tô biển số: 60N9-6267 chiều từ trước về sau; so với dấu vết trượt, nứt vỡ cạnh trước yếm chắn gió trái xe mô tô biển số: 60B2-126.05 chiều từ trước về sau, trái qua phải là phù hợp.

+ Ngoài dấu vết va chạm với nhau, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số: 60N9-6267 với xe mô tô biển số: 60B2-126.05 với phương tiện khác.

Tại kết luận giám định số 3942/KL-KTHS ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai đối với giám định tốc độ qua video kết luận như sau:

+ Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

+ Vận tốc của xe mô tô 60N9-6267 xuất hiện ở góc dưới bên phải lên trên giữa màn hình thời gian từ 22 giờ 00 phút 06 giây đến 22 giờ 00 phút 07 giây ngày 26/11/2025 (thời gian trên màn hình) trong tập tin video gửi giám định từ 34,6 km/h đến 37,3 km/h.

+ Vận tốc của xe mô tô 60B2-12605 xuất hiện ở trên giữa xuống dưới góc phải màn hình thời gian từ 22 giờ 00 phút 05 giây đến 22 giờ 00 phút 07 giây ngày 26/11/2025 (thời gian trên màn hình) trong tập tin video gửi giám định từ 18,1 km/h đến 18,7 km/h.

Tại kết luận giám định tử thi số 3479/KL-KTHS ngày 23/12/2025 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn H như sau: Chấn thương sọ não nặng: Vỡ xương hộp sọ. Xuất huyết não. Xuất huyết thân não và não thất/gây xương hàm trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô biển số 60N9-6267; 01 giấy đăng ký chứng nhận xe mô tô biển số 60N9-6267; 01 cái thang rút (kích thước thu gọn dài 0,44 m x 0,97 m, 13 bậc); 01 nón bảo hộ công trường màu vàng có chữ COTECCONS; 01 đôi dép màu nâu. Các vật chứng trên đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Đinh Thành C

- 01 xe mô tô biển số 60B2-126.05; 01 giấy đăng ký chứng nhận xe mô tô biển số 60B2-126.05; 01 nón bảo hiểm màu xanh có dòng chữ OMONO; 01 đôi dép màu đen. Các vật chứng trên đã được trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T (đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn H)

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1/C1, số 750079008912, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 11/5/2025, hết hạn ngày 15/11/2035, mang tên Đinh Thành C; 01 Giấy phép lái xe số AH 375830, hạng A1, do Sở giao thông vận tải Thành phố H mang tên Nguyễn Văn H.

- 01 đoạn Camera ghi lại hình ảnh vụ việc tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 đĩa DVD có thời lượng 01 phút 09 giây.

Hiện các tài liệu trên đang tiếp tục tạm giữ, lưu vào hồ sơ vụ án để phục vụ truy tố, xét xử.

Về dân sự: Bị cáo Đinh Thành C đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1990 (con ông H) và là người đại diện theo uỷ quyền của bà D và bà T đã nhận đủ số tiền trên và cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Đinh Thành C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 122/CT-VKSKV4 ngày 20/7/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Tuyên bố bị cáo Đinh Thành C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1/C1, số 750079008912, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 11/5/2025, hết hạn ngày 15/11/2035, mang tên Đinh Thành C cho bị cáo Đinh Thành C; 01 Giấy phép lái xe số AH 375830, hạng A1, do Sở giao thông vận tải Thành phố H mang tên Nguyễn Văn H cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

- 01 đoạn Camera ghi lại hình ảnh vụ việc tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 đĩa DVD có thời lượng 01 phút 09 giây, lưu giữ hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng như sau: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có thể có cơ hội chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Thành C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định nồng độ cồn, kết luận giám định tốc độ phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26/11/2025, Đinh Thành C điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, do thiếu chú ý quan sát

nên đã lấn phần đường, va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn H điều khiển đi ngược chiều, hậu quả làm ông Nguyễn Văn H tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp gây hậu quả làm chết người, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 122/CT-VKSKV4 ngày 20/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, trực tiếp làm chết 01 người, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc điều khiển xe mô tô sau khi sử dụng rượu, bia là nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về mức hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, đã khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án ở khung dưới của khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất về việc bồi thường thiệt hại; bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ, cam kết không yêu cầu bồi thường thêm và không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60N9-6267 cùng giấy tờ liên quan đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo; xe mô tô biển số 60B2-126.05 cùng giấy tờ xe đã được trả lại cho gia đình bị hại trong giai đoạn điều tra, các bên không có khiếu nại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét thêm.

+ Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1/C1, số 750079008912, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 11/5/2025, hết hạn ngày 15/11/2035, mang tên Đinh Thành C cần trả lại cho bị cáo Đinh Thành C.

+ 01 Giấy phép lái xe số AH 375830, hạng A1, do Sở giao thông vận tải Thành phố H mang tên Nguyễn Văn H trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

+ 01 đoạn Camera ghi lại hình ảnh vụ việc tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 đĩa DVD có thời lượng 01 phút 09 giây, là chứng cứ vụ án nên được lưu giữ hồ sơ vụ án theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo bị xử phạt hình sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đề xuất về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Điều 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thành C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thành C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe số AH 375830, hạng A1, do Sở giao thông vận tải Thành phố H mang tên Nguyễn Văn H trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Thị Thanh T1;

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1/C1, số 750079008912, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 11/5/2025, hết hạn ngày 15/11/2035, mang tên Đinh Thành C cho bị cáo Đinh Thành C.

3. Về án phí: Bị cáo Đinh Thành C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an thành phố Đồng Nai;
- Công an phường Bảo Vinh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào

